

BÁO CÁO THAM LUẬN:

THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH GIAO, NHẬN KHOÁN TẠI CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP U MINH - TỈNH CÀ MAU THỰC TRẠNG VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

I. MỞ ĐẦU

Cà Mau là Tỉnh có qui mô lớn về diện tích rừng và đất lâm nghiệp trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung. Được xác định có thế mạnh và là vùng trọng điểm phát triển lâm nghiệp; trong đó rừng đóng vai trò rất quan trọng trong cân bằng môi trường sinh thái, ứng phó với biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập kinh tế và nhu cầu phát triển trong tình hình mới, đối với quản lý bền vững tài nguyên rừng đang đặt ra nhiều vấn đề cần quan tâm, đặc biệt là trong việc triển khai thực hiện chính sách giao khoán tại các Ban quản lý rừng, trong đó có Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp U Minh Hạ (Công ty).

Hiện nay, Công ty đang quản lý trên 24.000 ha đất lâm nghiệp, nằm trên địa bàn hành chính 07 xã (Khánh Bình Tây Bắc - huyện Trần Văn Thời; Nguyễn Phích, Khánh Lâm, Khánh Tiến, Khánh Hòa, Khánh Thuận – huyện U Minh; xã Biển Bạch – huyện Thới Bình) thuộc tỉnh Cà Mau, chiếm gần 10% diện tích rừng trồng toàn Tỉnh. Với vị thế là "lá phổi xanh" của vùng U Minh Hạ, Công ty lâm nghiệp không chỉ đảm nhận sứ mệnh kinh tế mà còn gánh vác trách nhiệm bảo tồn hệ sinh thái đặc thù. Chính vì vậy để phát triển lâm nghiệp bền vững, việc thực hiện chính sách khoán rừng và đất lâm nghiệp đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường và ổn định xã hội.

Thực tế triển khai chính sách giao khoán rừng và đất lâm nghiệp thời gian qua bên cạnh những mặt tích cực đạt được, cũng còn một số khó khăn vướng mắc cần có những giải pháp tháo gỡ, điều chỉnh, thông thoáng cơ chế chính sách để phát huy chính sách giao khoán, phù hợp điều kiện thực tiễn đời sống xã hội, hướng đến mô hình lâm nghiệp đa chức năng – kết hợp hiệu quả kinh tế với bảo vệ môi trường, đồng thời còn là tiền quan trọng gắn với việc thực hiện Đề án sắp xếp lại công ty lâm nghiệp, hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng xanh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIAO KHOÁN ĐẤT LÂM NGHIỆP

2.1. Về thực hiện chính sách giao khoán:

Công ty đang quản lý diện tích trên 24.000 ha; trong đó tổng diện tích giao khoán gần 16.000 ha (chiếm khoảng 66% tổng diện tích quản lý), hợp đồng giao khoán với 2.418 hộ; Tỷ lệ sử dụng rừng và đất lâm nghiệp: 30% sản xuất kết hợp và

70% diện tích rừng trồng. Về hình thức giao khoán: là giao khoán ổn định với thời hạn 20 năm.

- Thực hiện theo Nghị định 01/CP (1995), thực chất là hợp thức hóa thực hiện việc chính sách giao đất trước thời điểm trước 1995 (chính sách di dân, tái định canh định cư, chính sách cho người có công cách mạng, đồng bào dân tộc...) phần nhiều là do các Lâm ngư trường Quốc doanh hoặc Lâm Ngư Trường công ích thực hiện nên diện tích giao khoán giữa từng hộ không đồng đều, dao động trong khoảng từ 03 ha đến dưới 30ha), không có quy hoạch thống nhất mà mỗi địa phương, mỗi LNT có cách thực hiện khác nhau. Công ty tiếp quản, kế thừa thực hiện cho đến nay.

- Khi Nghị định 135/2005/NĐ-CP (NĐ 135/CP) được Chính phủ ban hành (Nghị định 01/CP hết hiệu lực), Công ty không thực hiện giao khoán mới mà chuyển tiếp từ Nghị định 01/CP sang NĐ 135/CP và được triển khai thực hiện trong giai đoạn từ năm 2015-2019. Kết quả đã ký hợp đồng với 2.186 hộ/334,59 ha, với thời hạn hợp đồng đến 2035; còn lại 219 hộ/1.603,45 ha hết hạn từ 2008-2013 nhưng chưa xác lập hợp đồng mới do tranh chấp, mất liên lạc, chuyển nhượng trái phép...

Về thực hiện Nghị định 168/2016/NĐ-CP (NĐ 168/CP): Công ty cũng không thực hiện giao khoán mới, mà chuyển tiếp từ NĐ 01/CP và NĐ 135/CP sang NĐ 168/CP, kết quả thực hiện được 13 hộ/53,12 ha; thực hiện từ năm 2024 đến nay, với thời hạn hợp đồng đến năm 2035.

- Về cơ bản phần nhiều số hộ chấp hành nghiêm chính sách giao khoán trong việc tổ chức sản xuất kinh doanh rừng trồng, đảm bảo tỷ lệ sử dụng đất (7/3), tham gia tích cực các hoạt động quản lý, bảo vệ rừng, PCCCR hằng năm, cũng như các chính sách về xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn số ít hộ thực hiện chưa đúng hợp đồng, sử dụng đất sai mục đích (chủ yếu là khu vực bị nhiễm mặn, canh tác lâm nghiệp không hiệu quả), chuyển nhượng thành quả chưa được thống nhất của công ty.

2.2. Vai trò của công ty và đánh giá tác động và hiệu quả chính sách giao khoán:

2.2.1. Vai trò của Công ty

Việc thực hiện chính sách giao khoán trong từng thời kỳ có thể khẳng định: Công ty đóng vai trò quan trọng trong việc phổ biến, triển khai thực hiện đưa chính sách giao khoán đi vào thực tiễn đời sống xã hội, là cầu nối với người dân, đồng thời đóng vai trò định hướng, dẫn dắt kết nối giữa 03 nhà: nhà nước, nhà khoa học và nhà doanh nghiệp với người dân trồng rừng. Công ty còn là người đưa công tác khuyến nông khuyến lâm đến với người dân vùng rừng từ việc xây dựng mô hình, phương thức canh tác đến việc chọn lựa loài giống cây trồng rừng, tìm kiếm thị trường chế biến, tiêu thụ lâm sản, xác lập hồ sơ quản lý rừng...

2.2.2. Tác động và hiệu quả chính sách giao khoán

**** Về mặt tích cực, hiệu quả đạt được***

- Chính sách giao khoán được triển khai thực hiện góp phần hiện thực trưng xã hội hóa trong lâm nghiệp của Đảng, Nhà nước trong từng thời kỳ, nhất là giải quyết đất sản xuất, canh tác cho hộ nghèo, hộ chính sách có công, đồng bào dân tộc; giải quyết hài hòa lợi ích nhà nước (doanh nghiệp) và lợi ích người dân; phát triển kinh tế lâm nghiệp có sự tham gia người dân được khẳng định, đúng định hướng.

- Hiệu quả kinh tế cho thấy: Năng suất rừng trồng khu vực U Minh Hạ đạt 90–180 m³/ha/chu kỳ (4–6 năm), góp phần cung ứng nguyên liệu cho nhu cầu thị trường và ngành chế biến gỗ; Thu nhập nông hộ dân tăng ổn định nhờ chuyển đổi cơ cấu cây trồng và chuyển đổi phương thức trồng (từ rừng tràm quảng canh sang trồng bằng biện pháp kê liếp giảm ngập úng) giúp tăng sản lượng rừng lên gấp 2 đến 3 lần.

- Hiệu quả môi trường: Duy trì độ che phủ rừng từ 70% trở lên, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học, điều hòa khí hậu. Cải tạo môi trường đất và nước tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông, lâm, ngư kết hợp; Ổn định sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống nông hộ, đồng thời tạo cảnh quan, môi trường sinh thái thu hút khách tham quan du lịch.

Nhờ vào chính sách giao khoán rừng giảm suy thoái rừng do các nguyên nhân, nhất là vi phạm về lĩnh vực lâm nghiệp, hạn chế nguy cơ cháy rừng...

- Hiệu quả xã hội: Tạo điều kiện cho người dân tham gia tích cực vào hoạt động lâm nghiệp: Quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng, PCCCR. Tạo việc làm cho người dân lao động; người dân đa dạng hóa nguồn thu nhập từ các hoạt động chính trong lâm nghiệp (trồng rừng, khai thác, vận chuyển, tiêu thụ lâm sản) với kết hợp mô hình lâm – ngư kết hợp (lấy ong mật, trồng cây dược liệu dưới tán rừng, trồng rau màu, nuôi trồng thủy sản ...) tăng thêm 2–3 triệu đồng/ha/năm; từ đó ổn định sinh kế cho 2.418 hộ nhận khoán, đặc biệt hộ nghèo, đồng bào dân tộc.

**** Về mặt tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:***

+ Trong quá trình thực hiện chính sách: do yêu cầu thực tế sớm để người dân sớm có đất sản xuất, ổn định cuộc sống, sản xuất nên thiếu thực hiện công tác quy hoạch, từ đó thực hiện giao khoán dân cư thiếu hợp lý, dàn trải rộng khắp trên các tuyến kênh, gây trở ngại rất lớn cho việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, diện tích rừng bị chia nhỏ lẻ, manh mún, nhỏ thửa dẫn đến hệ sinh thái rừng bị phá vỡ; nơi cư trú của hệ động vật rừng bị thu hẹp làm suy giảm hệ động vật rừng và đa dạng sinh học.

+ Do tập quán canh tác truyền thống, đất bị nhiễm phèn, trình độ sản xuất còn hạn chế và chưa đầu tư thỏa đáng cho sản xuất nên vẫn còn nhiều hộ khó khăn. Thời

gian qua tình trạng tự ý chuyển nhượng thành quả lao động đất nhận khoán vẫn còn tồn tại, nhưng lại là nhu cầu của một số trường hợp cụ thể.

+ Các chủ trương, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển lâm nghiệp được ban hành và đi vào thực hiện đã mang lại hiệu quả tích cực. Tuy nhiên vốn tín dụng đầu tư cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong hoạt động phát triển rừng được tiếp cận nhưng chưa nhiều, chưa được hưởng các chế độ ưu đãi theo quy định pháp luật. Việc tiếp cận các nguồn vốn vay trồng rừng sản xuất là rất khó khăn. Mặt khác, đầu tư trồng rừng sản xuất trong các năm qua chưa thuyết phục được các tổ chức tín dụng do chu kỳ kinh doanh cây rừng tương đối dài, mang tính rủi ro cao, trong khi đó lãi suất ngân hàng lại cao.

+ Hoạt động sản xuất kết hợp nông nghiệp gắn liền với diện tích rừng, có một số nơi tổ chức sản xuất xen kẽ, manh mún trong rừng không theo quy hoạch, gây mâu thuẫn giữa việc giữ nước phục vụ cho phòng cháy, chữa cháy rừng. Một số ít hộ dân vì lợi ích trước mắt có những hoạt động gây ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản lý bảo vệ tài nguyên rừng như: lấu ong mật gây cháy rừng, đánh bắt, khai thác đồng vật rừng, lấn chiếm đất rừng làm nông nghiệp.

+ Về chia sẻ lợi ích và hưởng lợi: Thực hiện chính sách chia sẻ lợi ích và hưởng lợi giữa Công ty với hộ nhận khoán theo các quy định chung trung ương và của tỉnh trước đó nhưng hiện nay trong số các văn bản quy phạm pháp luật này hết hiệu lực thì hành hoặc bị bãi bỏ thì hiện nay giữa công ty và hộ nhận khoán thực hiện theo cơ chế chia sẻ lợi ích và hưởng lợi (sau khi trừ chi phí cơ bản như: lập hồ sơ thiết kế, quản lý phí...): Hộ nhận khoán được hưởng 95%; Công ty chỉ được hưởng 5%, với khoản chia sẻ lợi ích 5% này, chưa đủ bù đắp các hoạt động quản lý của doanh nghiệp đối với khu vực thực hiện giao khoán (bao gồm: Lập hồ sơ quản lý rừng, xây dựng phương án quản lý rừng bền vững, chứng chỉ rừng, kiểm tra giám sát, lập hồ sơ khai thác, trồng rừng, kiểm tra giám sát, PCCCR, nghiệm thu...), mặt dù ND 168/CP quy định là do bên khoán và bên nhận khoán tự thỏa thuận nhưng thực tế thỏa thuận không được người dân chấp thuận.

- Nguyên nhân:

+ Hầu hết các đối tượng nhận khoán là hộ dân nghèo gặp nhiều khó khăn trong đời sống kinh tế, thiếu vốn đầu tư sản xuất cải tạo đất. Hạn chế về trình độ nên một số hộ nhận khoán vẫn còn áp dụng tập quán canh tác sản xuất truyền thống.

+ Cơ chế chính sách của Nhà nước về lĩnh vực lâm nghiệp chưa đồng bộ, kịp thời, chưa thật sự khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào kinh tế lâm nghiệp; Chi phí đầu tư trồng rừng thâm canh cao trong khi người dân thiếu vốn chưa được vay tín dụng ưu đãi với chu kỳ kinh doanh dài.

+ Hộ nhận khoán rừng, đất rừng chưa tiếp cận, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất với phương thức kinh doanh chủ yếu là quảng canh, chỉ quan tâm trồng mà chưa thường xuyên quan tâm đến chăm sóc, làm giàu rừng, dẫn đến rừng một vài hộ có năng suất chưa cao.

III. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

Từ việc triển khai thực hiện chính sách giao khoán tại Công ty về thực trạng, hiệu quả đạt được và tồn tại, Công ty lâm nghiệp U Minh Hạ đề xuất kiến nghị như sau:

1. Bộ ngành Trung ương:

- Nghiên cứu và ban hành chính sách mới về giao khoán theo hướng thông thoáng, trao quyền cho doanh nghiệp (Công ty) chọn lựa đối tượng nhận giao khoán phù hợp quy định, cho phép hoạt động chuyển nhượng thành quả. Việc này nhằm giúp cho doanh nghiệp tháo gỡ cho các hộ nhận chuyển nhượng thành quả lao động được xác lập hợp đồng nhận khoán để đưa vào hoạt động quản lý, người dân an tâm tổ chức sản xuất và có đủ pháp nhân thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; giảm áp lực về tài chính cho doanh nghiệp nếu thực hiện bồi hoàn giá trị đầu tư đối với hộ nhận khoán khi không hợp đồng khoán.

- Cho chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại các cụm tuyến dân cư đã ổn định và có nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo quy hoạch, phục vụ yêu cầu phát triển nông thôn mới ở địa phương.

- Có chính sách quy định đối với doanh nghiệp trong hoạt động khai thác bán lâm sản không phải thực hiện đấu giá giá lâm sản theo Luật đấu giá. Hiện Công ty đang thực hiện theo Luật Đấu giá và Công văn số 2298/SNN-KL, ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tiêu thụ lâm sản đối với đất rừng giao khoán; Thông báo số 2933/TB-VP ngày 30/6/2021 của Văn phòng UBND tỉnh Cà Mau. Chủ trương tiêu thụ lâm sản theo hình thức đấu giá là hoàn toàn đúng và phù hợp quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện gặp một số khó khăn, vướng mắc do hồ sơ đấu giá lâm sản nhiều thủ tục, kéo dài thời gian làm mất cơ hội kinh doanh, ảnh hưởng đến giá bán lâm sản và thời gian thực hiện trồng rừng.

- Tăng cường chính sách tín dụng ưu đãi cho các đối tượng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp: Mở rộng nguồn vốn vay dài hạn, lãi suất thấp cho trồng rừng thâm canh.

3. Đối với địa phương: Quan tâm đầu tư hạ tầng, nâng cấp đường giao thông, điện, thủy lợi phục vụ vận chuyển lâm sản và sản xuất; Tăng cường công tác khuyến lâm chuyển giao kỹ thuật trồng rừng hiệu quả; Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về quản lý, bảo vệ, sử dụng rừng.

IV. KẾT LUẬN

Việc tháo gỡ khó khăn trong công tác giao nhận khoán đất lâm nghiệp tại U Minh Hạ đòi hỏi sự phối hợp đa ngành, từ điều chỉnh chính sách đến nâng cao năng lực quản lý và hỗ trợ thiết thực cho người dân. Các giải pháp đề xuất tập trung vào tính khả thi, bám sát thực tiễn, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững "kinh tế xanh" gắn với bảo tồn hệ sinh thái rừng ngập phèn đặc trưng của vùng.